

KẾ HOẠCH

Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

Thực hiện Hướng dẫn số 37-HD/BTGDVTU, ngày 30/3/2026 của Ban Tuyên Giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; căn cứ thực tiễn nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch quán triệt, học tập như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền kịp thời, nghiêm túc, thống nhất và hiệu quả các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản mới của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ động cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời tăng cường công tác tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt, học tập, tuyên truyền theo hướng trọng tâm, thiết thực, hiệu quả; bảo đảm cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, điểm mới và yêu cầu đặt ra, nâng cao nhận thức chính trị và ý thức trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

3. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phải được lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, theo tinh thần Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng và kết quả triển khai của đơn vị.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức học tập, quán triệt

1.1. Nội dung

Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

a) Văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

(1) Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 06/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 101-KH/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

(2) Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

(3) Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên.

(4) Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Chương trình hành động, đề án, nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

- Chương trình hành động, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:

(5) Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; Kế hoạch số 72-KH/ĐU, ngày 05/01/2026, của Ban Thường vụ Đảng ủy về Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU.

(6) Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 12/02/2026 về thực hiện Kết luận số 119-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (**MẬT**).

(7) Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

(8) Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(9) Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/3/2026 về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(10) Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 về nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

- Nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

(11) Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 113-KH/ĐU, ngày 01/4/2026 của ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU.

(12) Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 06/3/2026 về thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyên dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

(13) Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

c) Chương trình hành động, đề án, nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

(14) Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(15) Nghị quyết số 14-NQ/ĐU, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái khám phá đỉnh Pusilung giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

(16) Nghị quyết 13-NQ/ĐU, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về bảo vệ rừng gắn với phát triển dược liệu dưới tán rừng, trọng tâm là phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Nội dung quán triệt cần tập trung làm rõ: bối cảnh, lý do ban hành, ý nghĩa của văn bản trong việc định hướng, thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới; quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; những điểm mới, nội dung liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên... Không truyền đạt nguyên văn tài liệu, không dàn trải nội dung.

1.2. Tài liệu

Tài liệu học tập đã được Văn phòng Đảng ủy sao gửi hoặc được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Tỉnh ủy, Đảng ủy; Đối với các văn bản mật, các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

- Đối với tài liệu của Trung ương và của Tỉnh, khai thác tại đường link: <https://drive.google.com/drive/folders/19KrS2QNpzZeLdFyEYhmUFRKoD42aXBEO?usp=sharing>.

- Đối với tài liệu của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, khai thác tại mã QR:



1.3. Đối tượng học tập, quán triệt

Đảng viên; công chức, viên chức, người lao động chưa là đảng viên đang công tác trong hệ thống chính trị xã.

1.4. Hình thức, thời gian và báo cáo viên

- Hình thức: Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức hội nghị học tập, quán triệt phù hợp với điều kiện thực tế như: Hội nghị trực tiếp; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề... Không tổ chức hội nghị riêng đối với những nội dung đã được hướng dẫn đầy đủ bằng văn bản và không phát sinh yêu cầu mới; tăng thời lượng trao đổi, thảo luận khắc phục tình trạng dàn trải, truyền đạt một chiều.

- Thời gian: 01 ngày, hoàn thành trước ngày 05/5/2026.

- Báo cáo viên: Phân công bí thư, phó bí thư hoặc cấp ủy viên của chi, đảng bộ trực tiếp quán triệt. Báo cáo viên phải chuẩn bị đề cương bài giảng ngắn gọn, rõ trọng tâm, liên hệ sát thực tiễn, tích cực áp dụng công nghệ thông tin; không đọc lại tài liệu trong khi quán triệt. Khuyến khích báo cáo viên biên soạn nội dung để quán triệt bằng tiếng dân tộc.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

- Nội dung: Các nội dung được nêu tại mục 1.1 của Kế hoạch (*trừ Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 12/02/2026*) và một số văn bản sau:

(1) Kết luận số 88-KL/TU, ngày 27/02/2026 về tổng kết thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn

2021-2025.

(2) Kết luận số 89-KL/TU, ngày 02/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(3) Kết luận số 91-KL/TU, ngày 03/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(4) Kế hoạch số 121-KH/ĐU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới.

- Hình thức: Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền bằng hình thức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện địa phương. Chú trọng tuyên truyền miệng trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (*xây dựng video clip, infographic nội dung ngắn gọn, dễ hiểu...*); phát huy hiệu quả của Internet, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh cơ sở; đồng thời tăng cường tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số.

Theo dõi, dự báo, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Đảng; tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

3. Triển khai thực hiện

Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy và chức năng, nhiệm vụ để xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện đảm bảo rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tính khả thi; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm. Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra, giám sát

Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền,

triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo tinh thần đổi mới mạnh mẽ tư duy từ học tập, quán triệt sang hiểu sâu, hành động đúng, làm nhanh, làm đến cùng, làm hiệu quả trong từng bước triển khai, biến tư tưởng thành hành động cụ thể.

2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền nội dung cơ bản, cốt lõi trong chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

3. Ban Xây dựng Đảng: Lựa chọn một số văn bản phù hợp với địa bàn để triển khai tại Hội nghị báo cáo viên tháng 4/2026. Theo dõi, đôn đốc, khảo sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc. Nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Các chi, đảng bộ trực thuộc, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng*) **trước ngày 10/5/2026**. Ban Xây dựng Đảng tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo kết quả gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 20/5/2026**.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU (b/c),
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Ban Xây dựng Đảng,
- Lưu VTĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lý Phù Cà

Phụ lục 1
Định hướng nội dung cơ bản, cốt lõi
Của Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị
(Kèm theo Kế hoạch số 122-KH/ĐU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

1. Bối cảnh, sự cần thiết ban hành Chỉ thị

Thời gian qua, công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; hành lang pháp lý từng bước hoàn thiện; năng lực kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng của một số cơ quan được tăng cường; hoạt động hợp tác quốc tế lĩnh vực an ninh mạng đạt được dấu ấn quan trọng, góp phần đưa chỉ số an ninh mạng toàn cầu của Việt Nam vươn lên thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa đồng bộ; nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn chưa đầy đủ; nguy cơ mất an ninh mạng còn tiềm ẩn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng số chưa đồng bộ.

Dự báo tình hình an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh chóng, không gian mạng trở thành không gian tác chiến mới, công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là vấn đề an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị, xã hội và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trước yêu cầu cấp thiết nhằm kiến tạo một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong tình hình mới.

2. Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Chỉ thị

Chỉ thị đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung,

thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt.

Chuyển dịch tư duy chiến lược từ "Phòng thủ bị động" sang "Phòng thủ chủ động", "Phòng thủ tích cực", xây dựng "Thế trận an ninh mạng chủ động, toàn diện". Quán triệt phương châm "Tự chủ, tự lực, tự cường" trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu là yếu tố nền tảng, yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin. Hệ thống chưa bảo đảm an toàn, an ninh thì kiên quyết chưa đưa vào sử dụng. Tuyệt đối không để lộ, lọt bí mật nhà nước, dữ liệu nhạy cảm, kể cả trong quá trình thử nghiệm. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương, đơn vị mình.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào "Bình dân học vụ số" để xây dựng "thế hệ công dân số". Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng, phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng; hướng tới mục tiêu cả nước có 10.000 chuyên gia an ninh mạng vào năm 2030 Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh; áp dụng cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

2.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả về an ninh mạng, về mật mã và sản phẩm mật mã. Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng.

2.3. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng.

Tập trung nguồn lực quốc gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuật toán mật mã kháng lượng tử để bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng; làm chủ các công nghệ lõi chiến lược như công nghệ mật mã, thiết kế và sản xuất chip bảo mật "Make in Vietnam".

Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; phát triển giải pháp kỹ thuật bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hệ thống thông tin trọng yếu; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng toàn hệ thống chính trị. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế. Bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho công tác an ninh mạng. Bảo đảm tỉ lệ kinh phí chi cho an ninh mạng, bảo mật thông tin đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

2.4. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực.

Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Tập trung nguồn lực xây dựng nền công nghiệp an ninh mạng tự chủ, tự cường; ưu tiên phát triển các sản phẩm "Make in Vietnam". Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

2.5. Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng.

Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng. Triển khai hiệu quả, thực chất Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025. Chủ động tham gia

xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với lực lượng chức năng các nước; cử cán bộ đi đào tạo, huấn luyện chuyên sâu tại nước ngoài và tích cực tham gia các cuộc diễn tập an ninh mạng quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực.

2.6. Tổ chức thực hiện. Ban Bí thư giao nhiệm vụ: các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng Trung ương tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư về kết quả công tác bảo đảm an ninh mạng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Công an Trung ương; Quân uỷ Trung ương; Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động thực hiện; tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Chỉ thị đạt chất lượng, hiệu quả, tiến độ.

3. Gợi ý liên hệ, vận dụng với chi bộ, đảng viên

Chi bộ định hướng đề đảng viên bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm trong sử dụng Internet, mạng xã hội.

Đảng viên gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng; không đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng; không làm lộ lọt bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin cá nhân.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác trước các hành vi lừa đảo, phát tán thông tin xấu, độc trên không gian mạng; kịp thời thông tin với lực lượng công an, quân sự xã về các vi phạm.

